ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4048 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định thi tuyển công chức thành phố Hà Nội năm 2014 bằng phương pháp thi trắc nghiệm trên máy tính

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức";

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 2300/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2014 của UBND Thành phố về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch thi tuyển công chức làm việc tại Sở, cơ quan nhà nước, UBND quận, huyện, thị xã thuộc thành phố Hà Nội năm 2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1853 /SNV-ĐTBDTD ngày 22 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thi tuyển công chức thành phố Hà Nội năm 2014 bằng phương pháp thi trắc nghiệm trên máy tính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Hội đồng thi tuyển công chức thành phố Hà Nội năm 2014, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các thí sinh dự thi tuyển công chức năm 2014 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (để b/c)
- Chủ tịch UBND TP Hà Nội (để b/c)
- VPUBNDTP: CVP, Các PCVP: N.V.Hoạt, Đ.Đ.Hồng; NC, TH, VX, HCTC;
- P.ĐTBDTD, SNV;
- Lưu: VT, NCĐà. (29)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2014

QUY ĐỊNH

Thi tuyển công chức thành phố Hà Nội năm 2014
bằng phương pháp thi trắc nghiệm trên máy tính

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4048 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2014 của UBND thành phố Hà Nội)

Điều 1. Phạm vi, đối tượng

Quy định này quy định tổ chức thi tuyển công chức thành phố Hà Nội năm 2014 bằng phương pháp thi trắc nghiệm trên máy tính đối với ba môn: trắc nghiệm nghiệp vụ chuyên ngành, tin học văn phòng và tiếng Anh;

Quy định này quy định quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của thí sinh, Hội đồng thi tuyển công chức, Ban coi thi trắc nghiệm trên máy tính, giám thị tham gia kỳ thi tuyển công chức thành phố Hà Nội năm 2014;

Đối với việc tổ chức thi viết môn kiến thức chung, môn nghiệp vụ chuyên ngành áp dụng Quy chế, Nội quy thi tuyển công chức ban hành theo Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ.

Điều 2. Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ thi

1. Thí sinh có mặt tại địa điểm dự thi theo đúng thời gian và địa điểm ghi trong giấy báo dự thi để làm thủ tục dự thi.

2. Trước khi vào phòng thi, thí sinh phải xuất trình chứng minh nhân dân, giấy báo dự thi, nhận phòng thi và nghe phổ biến Quy định thi. Nếu phát hiện sai sót hoặc nhầm lẫn về họ, tên, chữ đệm, ngày, tháng, năm sinh... thí sinh phải báo cáo Hội đồng thi tuyển (HĐTT) để điều chỉnh. Trường hợp bị mất giấy báo thi hoặc các giấy tờ cần thiết khác, thí sinh báo cáo và làm cam đoan để HĐTT xem xét, giải quyết theo quy định.

3. Thí sinh có mặt tại phòng thi theo đúng ngày, giờ quy định. Thí sinh không có mặt ở phòng thi trước khi giám thị cho phép thí sinh đăng nhập vào hệ thống thi trắc nghiệm trên máy tính thì không được dự thi môn đó. Thí sinh vắng mặt một môn thi thì sẽ không được tham gia các môn thi tiếp theo (trừ trường hợp được miễn thi ngoại ngữ, tin học).

4. Trước khi làm bài thi trên máy tính, thí sinh sử dụng, nhập đúng số báo danh và mật khẩu đã được giám thị cấp để truy cập vào hệ thống phần mềm thi trắc nghiệm trên máy tính.

5. Khi vào phòng thi, thí sinh phải tuân thủ các quy định sau đây:

- Không mang vào phòng thi các loại tài liệu, điện thoại, máy ảnh, phương tiện kỹ thuật thu, phát truyền tin, phương tiện sao chép dữ liệu bên ngoài như: USB Flash, USB HDD..., các thiết bị ghi âm, ghi hình, thiết bị chứa đựng thông tin có thể lợi dụng để làm bài thi và các vật dụng khác; thi sinh mang theo các loại tài liệu hoặc các vật dụng trái phép, sử dụng hay chưa sử dụng đều bị đình chỉ thi; nghiêm

cấm mọi hành vi sao chép, truyền tải dữ liệu đề thi, bất kỳ thông tin nào liên quan đến đề thi, câu hỏi thi ra ngoài phòng thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào;

- Không được hút thuốc trong phòng thi;

- Giữ trật tự trong phòng thi và ngồi đúng số thứ tự đã được phân công ghi trên máy trạm hoặc ngồi đúng số báo danh;

- Nghiêm cấm mọi hình thức thi hộ, thi kèm; thí sinh tuân thủ mọi sự hướng dẫn của giám thị; thí sinh không được nhìn bài của thí sinh khác, không được trao đổi trong khi thi và không thực hiện các hành vi gian lận khác;

- Thí sinh chỉ được phép sử dụng hệ thống thi trắc nghiệm trên máy tính; ngoài ra, thí sinh không được sử dụng bất cứ ứng dụng nào khác của máy tính;

- Thí sinh phát hiện máy tính không sử dụng được do bị hỏng phải kịp thời báo cho giám thị để xem xét giải quyết;

- Nghiêm cấm các hành vi làm hỏng hệ thống máy tính phục vụ thi;

- Thí sinh chỉ được phép rời khỏi phòng thi sau khi ký xác nhận vào bản kết quả điểm bài thi; nghiêm cấm mọi hình thức ký thay; sau khi nộp bài thi, nếu thí sinh không ký vào bản kết quả điểm thi thí sinh đó sẽ nhận điểm không (0) hoặc giám thị phát hiện thí sinh ký thay thì hủy kết quả thi của thí sinh ký thay và thí sinh được ký thay.

6. Thí sinh có thắc mắc cần hỏi giám thị phải hỏi công khai; giữ gìn trật tự, im lặng trong phòng thi; trường hợp ốm đau bất thường phải báo cáo giám thị để giải quyết. Trong thời gian làm bài, thí sinh không được ra ngoài phòng thi.

7. Khi hết giờ thi, thí sinh có trách nhiệm ký xác nhận vào bản kết quả điểm thi.

8. Có quyền tố giác những người vi phạm Quy định thi cho giám thị, Trưởng ban coi thi hoặc Hội đồng thi tuyển công chức.

Điều 3. Điểm thi; phúc khảo bài thi; khiếu nại về bài thi

1. Điểm thi của mỗi bài thi trắc nghiệm trên máy tính do máy tính chấm điểm và thông báo kết quả điểm thi ngay sau khi thí sinh nộp bài thi.

2. Thí sinh không đạt từ đủ 50 điểm trở lên một trong 3 bài thi trắc nghiệm nghiệp vụ chuyên ngành, tin học văn phòng, ngoại ngữ (trừ trường hợp được miễn thi) sẽ không được dự thi viết môn kiến thức chung và viết nghiệp vụ chuyên ngành.

3. Không phúc khảo đối với các bài thi trắc nghiệm trên máy tính.

4. Trường hợp thí sinh phát hiện câu hỏi đề thi có sai sót, phải viết đơn ngay sau khi kết thúc ca thi đề nghị Ban coi thi, HĐTT xem xét, giải quyết. Không giải quyết các đơn khiếu nại của thí sinh ngoài thời gian trên.

Điều 4. Xử lý thí sinh vi phạm Quy định thi

Đối với những thí sinh vi phạm Quy định thi đều phải lập biên bản, tịch thu tang vật (nếu có) và ghi rõ hình thức kỷ luật, hai giám thị phòng thi và thí sinh vi phạm ký vào biên bản; Nếu thí sinh vi phạm cố tình không ký biên bản, giám thị mời 02 thí sinh trong phòng thi ký làm chứng;

Tùy mức độ nặng nhẹ để xử lý vi phạm theo các hình thức sau đây:

1. Khiển trách, áp dụng đối với những thí sinh vi phạm lỗi một lần: nhìn bài, trao đổi với thí sinh khác. Thí sinh bị khiển trách trong khi thi môn nào sẽ bị trừ 20% số điểm thi của môn đó.

2. Cảnh cáo đối với các thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau đây:

a) Đã bị khiển trách một lần nhưng trong giờ thi môn đó vẫn tiếp tục vi phạm Quy định thi;

b) Trao đổi bài làm hoặc giấy nháp với thí sinh khác; cho thí sinh khác chép bài hoặc chép bài của thí sinh khác. Nếu người bị xử lý có đủ bằng chứng chứng minh mình bị quay cóp thì Chủ tịch HĐTT có thể xem xét giảm từ mức kỷ luật cảnh cáo xuống mức khiển trách.

Người vi phạm hình thức cảnh cáo trong khi thi môn nào sẽ bị trừ 40% số điểm môn đó.

3. Đình chỉ thi đối với các thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau đây:

a) Đã bị cảnh cáo một lần nhưng trong giờ thi môn đó vẫn tiếp tục vi phạm Quy chế thi;

b) Khi vào phòng thi mang theo tài liệu; phương tiện kỹ thuật thu, phát, truyền tin, ghi âm, ghi hình, thiết bị chứa đựng thông tin có thể lợi dụng để làm bài thi; vũ khí, chất gây nổ, gây cháy, các vật dụng gây nguy hại khác;

c) Đưa đề thi ra ngoài khu vực thi hoặc nhận bài giải từ ngoài vào phòng thi; viết, vẽ những nội dung không liên quan đến bài thi;

d) Có hành động gây gổ, đe dọa người có trách nhiệm trong kỳ thi hay đe dọa thí sinh khác;

đ) Cố ý làm hỏng hệ thống máy tính phục vụ thi.

Thí sinh bị đình chỉ thi trong khi thi môn nào thì sẽ bị điểm không (0) môn thi đó; phải ra khỏi phòng thi ngay sau khi có quyết định của Trưởng Ban coi thi và không được thi các môn tiếp theo.

4. Hủy kết quả bài thi đối với trường hợp thi hộ, đồng thời đề nghị xử lý theo Quy định của pháp luật đối với người thi hộ và người được thi hộ. Hủy kết quả bài thi đối với những người thi kèm. Chủ tịch HĐTT quyết định hủy kết quả bài thi.

Điều 5. Trách nhiệm của Giám thị phòng thi, Giám thị kiêm kỹ thuật viên máy tính, Kỹ thuật viên phần mềm, Giám thị hành lang

1. Quy định chung

Không được mang theo điện thoại di động trong khi làm nhiệm vụ; không được giúp đỡ thí sinh làm bài dưới bất kỳ hình thức nào; không được làm việc riêng, không được hút thuốc, uống bia, rượu; phải có mặt đúng giờ và thường xuyên tại phòng thi để làm các nhiệm vụ theo quy định.

2. Nhiệm vụ Giám thị phòng thi

a) Kiểm tra phòng thi, cấp số báo danh và mật khẩu cho thí sinh và ghi số báo danh của thí sinh vào chỗ ngồi tại phòng thi theo quy định của Ban coi thi;

b) Khi có hiệu lệnh, Giám thị 1 gọi tên thí sinh vào phòng thi; Giám thị 2 kiểm tra các vật dụng thí sinh mang vào phòng thi, hướng dẫn thí sinh ngồi đúng chỗ quy định. Giám thị tuyệt đối không để thí sinh mang vào phòng thi mọi tài liệu và vật dụng đã bị cấm theo quy định; sử dụng chứng minh nhân dân, giấy báo dự thi và danh sách để đối chiếu, nhận diện thí sinh;

- Hướng dẫn thí sinh các quy định về làm bài thi, nội quy thi;

- Thực hiện nhiệm vụ coi thi theo nội quy, quy chế của kỳ thi;

- Giám thị chỉ được trả lời thí sinh công khai trong phạm vi quy định;

- Không được cho thí sinh ra ngoài phòng thi khi đang thi. Nếu thí sinh bị đau ốm bất thường hoặc có nhu cầu chính đáng nhất thiết phải tạm thời ra khỏi phòng thi thì giám thị phải báo cáo cho Trưởng ban coi thi kịp thời giải quyết;

- Thí sinh vi phạm quy định thi, giám thị phải lập biên bản xử lý theo đúng quy định.

- Khi có tình huống bất thường xảy ra, phải báo cáo ngay cho Trưởng ban coi thi để báo cáo Chủ tịch HĐTT giải quyết;

- Giám thị phải bảo vệ đề thi trong khi thi, không để lọt ra ngoài phòng thi. Giám thị và những người làm nhiệm vụ phục vụ kỳ thi không được thảo luận, sao chép, giải đề, mang đề ra ngoài hoặc giải thích đề thi cho thí sinh.

- Sau khi kết thúc ca thi, giám thị nhận danh sách điểm và yêu cầu thí sinh ký xác nhận;

3. Nhiệm vụ Giám thị kiêm kỹ thuật viên máy tính

a) Bảo đảm hệ thống máy tính trong phòng thi hoạt động tốt, nếu máy tính bị hư hỏng phải có trách nhiệm sửa chữa hoặc thay thế kịp thời;

b) Kiểm tra máy tính trong phòng thi trước, trong và sau quá trình thi;

c) Phối hợp với Giám thị hàng lang, Giám thị 1, Giám thị 2 kiểm tra các vật dụng thí sinh mang vào phòng thi, hướng dẫn thí sinh ngồi đúng chỗ quy định; tuyệt đối không để thí sinh mang vào phòng thi mọi tài liệu và vật dụng đã bị cấm theo quy định;.

4. Nhiệm vụ Kỹ thuật viên phần mềm

a) Chụp ảnh thí sinh trước khi vào phòng thi và cập nhật vào cơ sở dữ liệu;

b) Quản lý và vận hành máy chủ hoạt động tốt;

c) In danh sách điểm ngay sau khi ca thi kết thúc.

5. Nhiệm vụ Giám thị hành lang

a) Giám sát mọi hoạt động bên ngoài phòng thi;

b) Phối hợp Giám thị phòng thi, Giám thị kiêm kỹ thuật viên máy tính, Kỹ thuật viên phần mềm kiểm tra, hướng dẫn thí sinh trước, trong, sau quá trình thi;

c) Theo dõi thí sinh khi ra ngoài phòng thi trong quá trình đang thi (nếu có);

Nếu giám thị, kỹ thuật viên máy tính, kỹ thuật viên phần mềm, giám thị hành lang nào vi phạm Quy định, tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Ngọc